

Số: /KH-SNN

Kon Tum, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH
TRUYỀN THÔNG CẤP NƯỚC NÔNG THÔN NĂM 2022

Căn cứ Kế hoạch số 4603/KH-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Kon Tum Về việc thực hiện Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả” vay vốn Ngân hàng thế giới tỉnh Kon Tum năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1039/QĐ-SNN, ngày 30/12/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022;

Xét đề nghị của Văn phòng Thường trực Ban Điều hành Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả tại Tờ trình số 08/TTr-VPBDH ngày 29/3/2022 Về việc phê duyệt Kế hoạch truyền thông về cấp nước nông thôn năm 2022 với nội dung cụ thể như sau:

1. Thông tin chung:

Kon Tum là tỉnh miền núi, nằm ở phía Bắc Tây Nguyên, có đường biên giới dài 280,7 km tiếp giáp với hai nước Lào và Cam Pu Chia. Diện tích tự nhiên khoảng 9.689,61 km². Toàn tỉnh hiện có 09 huyện và 01 thành phố với 102 xã, phường, thị trấn (trong đó có 61 xã đặc biệt khó khăn) và 859 thôn, tổ dân phố. Trong đó có 86 xã thuộc khu vực nông thôn. Tính đến ngày 31/12/2021, tổng số hộ dân trên địa bàn tỉnh là 94.283 hộ. Kinh tế nông lâm nghiệp là chính, thu nhập bình quân đầu người hàng năm thấp. Toàn tỉnh có 28 thành phần dân tộc (các dân tộc Ba Na, Xê Đăng, Giẻ Triêng, Gia Rai, Brâu, Rơ Mâm chiếm 53,0%).

Địa hình của tỉnh chia cắt mạnh, mật độ dân cư thấp ảnh hưởng đến suất đầu tư và công tác vận hành, bảo dưỡng công trình cấp nước tập trung. tổng số công trình cấp nước bị hư hỏng hoặc hoạt động kém hiệu quả hiện chiếm trên 45,5%, chủ yếu là do nhận thức của người dân về vấn đề ăn, ở hợp vệ sinh còn thấp, ý thức bảo vệ công trình chưa cao; đời sống của người dân còn nghèo, khả năng chi trả phí sử dụng nước thấp, trong khi đó nguồn ngân sách hỗ trợ giá nước sạch tiêu thụ và sửa chữa gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng không nhỏ đến công tác vận hành, bảo dưỡng các công trình cấp nước tập trung nông thôn.

Mục tiêu về cấp nước: Theo Kế hoạch, trong giai đoạn 2016-2020 tỉnh Kon Tum thực hiện và hoàn thành 12.300 đầu nối cấp nước⁽¹⁾, với khoảng trên 50.000 người dân nông thôn được cấp nước sạch hợp vệ sinh, trong đó:

- Số đầu nối cấp nước trong Chương trình: 9.603 đầu nối,

Trong đó:

⁽¹⁾ Quyết định số 3606/QĐ-BNN-HTQT ngày 04/9/2015 và số 3102/QĐ-BNN-HTQT ngày 21/7/2016 về phê duyệt Văn kiện Chương trình và Công văn số 4682/BNN-TCTL ngày 3/7/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình cấp nước nông thôn thuộc Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả vay vốn WB của tỉnh Kon Tum.

- + Công trình cải tạo, nâng cấp, mở rộng: 21 công trình, với 4.720 đầu nôi
- + Công trình xây dựng mới: 10 công trình, với 4.883 đầu nôi
- Số đầu nôi cấp nước ngoài Chương trình: 2.697 đầu nôi

Tổng nguồn vốn phân bổ cho Tiểu Hợp phần 1 (cấp nước cho cộng đồng dân cư khu vực nông thôn) 164.758 triệu đồng.

Tổng nguồn vốn phân bổ cho hợp phần 3 (Nâng cao năng lực, truyền thông thay đổi hành vi, giám sát, theo dõi và đánh giá) cho cấp nước nông thôn là 2.165 triệu đồng.

2. Kế hoạch truyền thông Hợp phần cấp nước năm 2022:

2.1. Phạm vi cấp nước và công trình lựa chọn năm 2022:

Trong năm 2022, tổng số công trình cấp nước sinh hoạt triển khai thi công là 01 công trình (sau khi điều chỉnh, bổ sung), cụ thể - Tại Biểu 1:

Biểu 1: Biểu tổng hợp các công trình cấp nước tập trung dự kiến thực hiện trong năm 2022:

DVT: triệu đồng

Stt	Tên công trình	Loại hình	Tổng số đầu nôi	Kinh phí thực hiện	Giai đoạn thực hiện	Mô hình quản lý hiện tại	Mô hình quản lý dự kiến
01	Cấp nước sinh hoạt cụm xã Diên Bình, huyện Đắk Tô và xã Đắk Hring, huyện Đắk Hà	NC. MR	2.200	13.392	2018-2021	ĐVSN QL, VH	ĐVSN QL, VH
	Tổng cộng		2.200	13.392			

Biểu 2: Biểu tổng hợp các công trình cấp nước tập trung dự kiến kiểm đếm bền vững trong năm 2022:

DVT: triệu đồng

Stt	Tên công trình	Loại hình	Tổng số đầu nôi	Kinh phí thực hiện	Giai đoạn thực hiện	Mô hình quản lý hiện tại	Mô hình quản lý dự kiến
1	Cấp nước sinh hoạt thôn Quyết Thắng, thôn 4, thôn Bình Minh, xã Hà Mòn	NC. MR	293	2.146,2	2018-2020	UBND xã QLVH	Trung tâm QLKT CCTCC
2	Cấp nước sinh hoạt thôn 1, 2, 3, 4 và 5 xã Đắk Mar, huyện Đắk Hà	NC. MR	679	6.016,6	2018-2020	UBND xã QLVH	UBND xã QLVH
3	Cấp nước sinh hoạt xã Đắk Ngok, huyện Đắk Hà	NC. MR	449	4.059,0	2019-2020	UBND xã QLVH	UBND xã QLVH
4	Cấp nước sinh hoạt thôn 1, xã Hà Mòn	NC. MR	121	736,4	2017-2020	UBND xã	UBND xã QLVH

						QLVH	
5	Cấp nước sinh hoạt thôn 2,3 xã Diên Bình, huyện Đăk Tô	XDM	422	7.799,1	2018-2019		Trung tâm QLKT CCTCC
6	Cấp nước sinh hoạt thôn 1 Kon Túc, xã Đăk Pnê, huyện Kon Rẫy	NC. MR	79	718,4	2018-2019	UBND xã QLVH	UBND xã QLVH
7	Cấp nước sinh hoạt thôn 2, xã Đăk Kôi, huyện Kon Rẫy	NC. MR	83	900,0	2017-2019	UBND xã QLVH	UBND xã QLVH
8	Cấp nước sinh hoạt thôn 9, 10 xã Đăk Kôi, huyện Kon Rẫy	NC. MR	116	1.125,0	2017-2020	UBND xã QLVH	UBND xã QLVH
9	Công trình: Cấp nước sinh hoạt thôn Đăk Giá I, Đăk Giá II, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi	NC. MR	220	2.097,4	2017-2020	UBND xã QLVH	UBND xã QLVH
10	Cấp nước sinh hoạt làng Ktu xã Hơ Moong	NC. MR	120	1.500,0	2018-2020	UBND xã QLVH	UBND xã QLVH
11	Cấp nước sinh hoạt làng Khúc Loong xã Rờ Koi	NC. MR	165	2.471,9	2018-2020	UBND xã QLVH	UBND xã QLVH
12	Cấp nước sinh hoạt xã Ia Chim, Tp. Kon Tum	XDM	936	19.347,2	2018-2020		Trung tâm NS & VSMTN T
13	Cấp nước sinh hoạt xã Đăk Cấm, Tp. Kon Tum	XDM	872	21.462,2	2018-2020		Trung tâm NS & VSMTN T
14	Công trình cấp nước sinh hoạt xã Hòa Bình, Tp. Kon Tum	XDM	692	19.769,5	2018-2020		Trung tâm NS & VSMTN T
	Tổng cộng		5.247	88.217			

2.2. Nội dung kế hoạch truyền thông năm 2022:

Trong năm 2022, căn cứ vào nhận thức của người dân vùng dự án, phong tục tập quán, văn hóa, ngôn ngữ, điều kiện kinh tế, kinh phí hoạt động...) các hoạt động truyền thông và hình thức truyền thông dự kiến thực hiện như sau:

- Họp/Hội nghị Ban điều hành Chương trình (các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình); triển khai nhiệm vụ, xây dựng và phân bổ kế hoạch, tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình năm 2021 và nhiệm vụ năm 2022.

- Hội thảo tập huấn Sở tay hướng dẫn thực hiện Chương trình (POM), lồng ghép giới và dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông.

- Hội thảo tập huấn Sở tay hướng dẫn thực hiện Chương trình POM; công tác lồng ghép Giới và DTTS huyện Đăk Hà.

- Hội thảo tập huấn Sở tay hướng dẫn thực hiện Chương trình POM; công tác lồng ghép Giới và DTTS huyện Đắk Tô.

- Hội thảo Tập huấn Sở tay hướng dẫn Sở tay hướng dẫn công tác QLVH và công tác Thông tin - Giáo dục - Truyền thông các công trình CNTT huyện Tu Mơ Rông.

- Hội thảo Tập huấn Sở tay hướng dẫn Sở tay hướng dẫn công tác QLVH và công tác Thông tin - Giáo dục - Truyền thông các công trình CNTT huyện Sa Thầy.

- Tổ chức hưởng ứng Tuần lễ quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường năm 2022.

- Đưa tin, bài phóng sự liên quan đến cấp nước trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Triển khai công tác Theo dõi - Giám sát - Đánh giá việc triển khai thực hiện Chương trình và hoạt động của Ban điều hành.

3. Khung kế hoạch truyền thông cấp nước nông thôn năm 2022:

3.1. Mục tiêu chương trình: Số đầu nôi dự kiến thực hiện trên địa bàn nông thôn tỉnh theo các năm:

Biểu 3: Số đầu nôi cấp nước dự kiến thực hiện hàng năm

STT	Tên công trình	Tổng số	Số đầu nôi hàng năm					
			2017	2018	2019	2020	2021	2022
1	Đầu nôi mới (DLI1.3)	12.300	293	351	2.125	5.247	1.990	2.500
2	Đầu nôi bền vững (DLI 2.1)	7.865	0	0	02	492	2.125	5.248

3.2. Kế hoạch thực hiện các hoạt động truyền thông cấp nước nông thôn năm 2022:

Biểu 4: Kế hoạch thực hiện các hoạt động truyền thông cấp nước nông thôn

STT	Tên hoạt động	Kết quả mong đợi	Thời gian	Địa điểm	Đơn vị/cá nhân thực hiện	
					Đầu mối	Phối hợp
1	Họp/Hội nghị triển khai thực hiện Chương trình	01 cuộc	Quý III, IV	TP. Kon Tum	TTNS & VSMT NT	Các cơ quan cấp tỉnh, huyện
2	Hội thảo tập huấn Sở tay hướng dẫn thực hiện Chương trình (POM), lồng ghép giới và dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông	01 cuộc	Quý II, III	Huyện Tu Mơ Rông	TTNS & VSMT NT	Các cơ quan cấp tỉnh, TP, xã
3	Hội thảo tập huấn Sở tay hướng dẫn thực hiện Chương trình POM; công	01 cuộc	Quý II, III	Huyện Đắk Hà	TTNS & VSMT NT	Các cơ quan cấp tỉnh, TP, xã

	tác lồng ghép Giới và DTTS huyện Đắk Hà					
4	Hội thảo tập huấn Sổ tay hướng dẫn thực hiện Chương trình POM; công tác lồng ghép Giới và DTTS huyện Đắk Tô	01 cuộc	Quý II, III	Huyện Đắk Tô	TTNS & VSMT NT	Các cơ quan cấp tỉnh, TP, xã
5	Hội thảo Tập huấn Sổ tay hướng dẫn Sổ tay hướng dẫn công tác QLVH và công tác Thông tin - Giáo dục - Truyền thông các công trình CNTT huyện Tu Mơ Rông	01 cuộc	Quý II, III	Huyện Tu Mơ Rông	TTNS & VSMT NT	Các cơ quan cấp huyện, xã
6	Hội thảo Tập huấn Sổ tay hướng dẫn Sổ tay hướng dẫn công tác QLVH và công tác Thông tin - Giáo dục - Truyền thông các công trình CNTT huyện Sa Thầy	01 cuộc	Quý II, III	Huyện Sa Thầy	TTNS & VSMT NT	Các cơ quan cấp huyện, xã
7	Tuần lễ Quốc gia Nước sạch và VSMTNT 2021			Trên địa bàn toàn tỉnh	TTNS & VSMT NT	Các cơ quan cấp tỉnh, huyện, xã
8	Tin bài phóng sự liên quan đến cấp nước trên các phương tiện thông tin đại chúng	Phóng sự truyền hình: 01 cuộc; bài đưa tin: 01 bài		Phương tiện thông tin đại chúng tỉnh	TTNS & VSMT NT	Báo, Đài
9	Công tác Giám sát - Kiểm tra - Đánh giá Chương trình và hoạt động của Ban Điều hành.					

* **Tổng kinh phí thực hiện:** 225.124.000 đồng.

* **Nguồn kinh phí thực hiện:** Nguồn sự nghiệp đối ứng của tỉnh thực hiện Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả năm 2022 là 200.000.000 đồng và vốn sự nghiệp nông nghiệp tỉnh là 25.124.000 đồng.

4. Tổ chức thực hiện:

Bố trí kinh phí cho việc thực hiện Kế hoạch truyền thông cấp nước nông thôn của tỉnh từ nguồn kinh phí sự nghiệp đối ứng thực hiện Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả năm và tổ chức huy động các nguồn lực trên địa bàn để thực hiện.

Các Sở, ban ngành liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch truyền thông cấp nước nông thôn theo lĩnh vực được phân công như sau:

4.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Là cơ quan điều phối Chương trình ở cấp tỉnh, chịu trách nhiệm phê duyệt Kế hoạch truyền thông cấp nước nông thôn.

4.2. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn: Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện hoạt động truyền thông cấp nước nông thôn đã được phê duyệt theo đúng các quy định tại Văn kiện, Sổ tay hướng dẫn thực hiện Chương trình và các quy định hiện hành của pháp luật. Văn phòng Thường trực Ban Điều hành Chương trình chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát và đánh giá, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

4.3. Ủy ban nhân dân huyện: Chịu trách nhiệm chỉ đạo các phòng, ban của huyện và Ủy ban nhân dân các xã phối hợp với Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn triển khai thực hiện công tác truyền thông cấp nước nông thôn trên địa bàn.

4.4. Đài Truyền hình tỉnh, huyện; Báo Kon Tum: Phối hợp với Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, UBND các huyện, xa đưa tin bài, phóng sự liên quan đến hoạt động cấp nước trên các phương tiện thông tin đại chúng.

4.5. Các tổ chức liên quan: Trong thực hiện kế hoạch truyền thông các cấp bao gồm Hội Liên hiệp phụ nữ, các tổ chức chính trị xã hội, các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, huyện, xã có liên quan.

Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch này, nếu có vướng mắc phát sinh, Văn phòng Thường trực Ban Điều hành Chương trình kịp thời báo cáo về Sở để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Ban điều phối Chương trình cấp nước nông thôn - Tổng cục Thủy lợi;
- Trung tâm Quốc gia Nước sạch và VSMTNT;
- Sở Y tế;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Trung tâm NS và VSMTNT (t/h);
- Trung tâm kiểm soát bệnh tật (t/h);
- Trang thông tin điện tử của Sở NN và PTNT;
- Lưu: VT, VP_(Thành), QLXDCT_(Tuần).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Văn Tắt Cường